|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG**  Số: /NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Trà Bồng, ngày tháng 02 năm 2025* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn**

**giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn phân cấp huyện, nguồn thu**

**sử dụng đất và các nguồn vốn khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 26**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh phương án sử dụng và phân bổ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2023 bố trí cho chi đầu tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của HĐND huyện về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn phân cấp huyện, nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn khác; Các Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022, 14/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022, 33/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022, 04/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023, 23/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023, 30/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023, 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2024 và 25/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn phân cấp huyện, nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn khác;*

*Xét Tờ trình số …/TTr-UBND ngày … tháng 02 năm 2025 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn phân cấp huyện, nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn khác; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn phân cấp huyện, nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn khác là 231.732 triệu đồng, bao gồm:

a) Tổng mức vốn phân cấp huyện là 143.340 triệu đồng.

b) Tổng mức vốn thu tiền sử dụng đất và vốn khác là 39.392 triệu đồng.

b) Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện là 49.000 triệu đồng.

**Điều 2.** Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

2.1. Từ nguồn vốn phân cấp là 143.340 triệu đồng

a) Bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản là 8.667,098 triệu đồng.

b) Bố trí nhiệm vụ quy hoạch là 9.474,953 triệu đồng.

c) Bố trí chuyển tiếp các dự án đang thực hiện là 2.467,626 triệu đồng.

d) Còn lại khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 là 110.349,496 triệu đồng. Trong đó:

- Bố trí khởi công mới năm 2021 là 51.361,753 triệu đồng.

- Còn lại khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025 là 58.987,743 triệu đồng.

đ) Vốn thực hiện đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia là 11.461,339 triệu đồng.

e) Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện (đối ứng ngân sách huyện): 919,488 triệu đồng.

2.2. Từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và vốn khác là 39.392 triệu đồng.

a) Bố trí thanh toán nợ XDCB là 1.909,146 triệu đồng.

b) Bố trí khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025 là 8.631,673 triệu đồng.

c) Vốn thực hiện đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia là 28.851,181 triệu đồng.

2.3. Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện là 49.000 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục 01, 02 kèm theo)*

**Điều 3.** **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trà Bồng khoá XII, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày ... tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

2. Những nội dung khác của các Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2021, 10/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022, 14/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022, 33/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022, 04/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023, 23/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023, 30/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023, 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2024 và 25/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Uỷ ban nhân dân tỉnh;  - Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp;  - Thường trực Huyện ủy;  - Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;  - Đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại huyện;  - Các cơ quan, ban, ngành huyện;  - Cổng thông tin điện tử huyện Trà Bồng;  - Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;  - VP. HĐND và UBND huyện: C, PVP, các CV;  - Lưu: VT, XDCB. | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Minh Long** |